

Số: /PA-UBND

Thanh Sơn, ngày tháng 5 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN**  
**SẢN XUẤT VỤ THU – MÙA NĂM 2024**

**I. Thuận lợi, khó khăn:**

**- Thuận lợi:**

+ Căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2024 của UBND huyện ban hành, giao chỉ tiêu cho xã và kết quả sản xuất vụ Đông- Xuân 2023, UBND xã xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện sản xuất vụ Thu - Mùa 2024 cụ thể như sau.

+ Lúa vụ Đông Xuân năm 2024 dự kiến thu hoạch sớm hơn kế hoạch khoảng từ 7 - 10 ngày, tạo quỹ đất và thời vụ cho sản xuất vụ Mùa và định hướng kế hoạch cho sản xuất vụ Đông năm 2024 - 2025.

+ Các chương trình dự án, cơ chế chính sách tiếp tục góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho sản xuất vụ Thu Mùa đạt kết quả cao.

+ Nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, vật tư và tiêu thụ nông sản có uy tín; sự chủ động của các doanh nghiệp trong xây dựng kế hoạch sản xuất, nhất là các cơ sở cung ứng vật tư đầu vào góp phần làm cho thị trường ổn định, đảm bảo số lượng, chủng loại.

**- Khó khăn:**

+ Thời tiết khí hậu diễn biến khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan như: tố lốc, mưa đá (dự báo có từ 5-7 cơn) tập trung từ tháng 4 đến tháng 6; nắng nóng có thể xuất hiện từ cuối tháng 4 trở đi, dự báo có khoảng từ 3-5 đợt nắng nóng gay gắt từ tháng 5 đến tháng 7 trùng với thời điểm gieo trồng vụ Thu Mùa; giữa và cuối vụ có mưa lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng; đó cũng là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như: bệnh lùn sọc đen phương nam, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, rầy nâu- rầy lưng trắng,...

+ Giá vật tư phục vụ cho sản xuất (giống, phân bón...) dự báo có xu hướng sẽ tăng cao, tác động không nhỏ đến sản xuất.

Mục tiêu sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2024. Tập trung chỉ đạo bà con nông dân gieo trồng một số cây trồng chính: 164 ha. Trong đó, diện tích lúa 128 ha, sản lượng 640 tấn; diện tích ngô 10 ha, sản lượng 34,4 tấn; diện tích cây có củ lấy chất bột (khoai lang) 1,0 ha, sản lượng ..... tấn; Cây chứa dầu (cây lạc) 3,0 ha; rau đậu 10,0ha; (Chi tiết giao cụ thể tại phụ lục kèm theo)

**II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo điều hành và hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án sản xuất trong điều kiện sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của thời tiết cực đoan,

nhất là hạn hán hoặc mưa lũ, dịch bệnh. Vì vậy, cần nâng cao vai trò chỉ đạo từ xã đến thôn, bản tập trung chủ yếu vào các nội dung.

1.1. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giao chỉ tiêu cụ thể các loại cây trồng ở các thôn, bản; đề ra các giải pháp, biện pháp thực hiện cụ thể; phân công trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cho thành viên ban chỉ đạo sản xuất của xã, phụ trách, chịu trách nhiệm ở các thôn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành sản xuất.

1.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức KHKT phục vụ sản xuất, thông qua hệ thống thông tin loa truyền thanh của xã, qua tập huấn kỹ thuật, thăm quan đánh giá mô hình, học tập kinh nghiệm; thông qua các tổ chức xã hội nghề nghiệp; tuyên truyền, vận động các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các cá nhân tham gia liên kết đầu tư, sản xuất, bao tiêu nông sản; ứng dụng công nghệ gắn với chuỗi giá trị thông qua hợp đồng, từ đó từng bước hình thành và phát triển phương thức sản xuất mới.

## **2. Giải pháp về kỹ thuật:**

### **2.1. Cơ cấu giống và thời vụ:**

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt; Chuyển đổi diện tích cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn:

#### **\* Đối với cây lúa:**

- Cơ cấu trà lúa: Tiếp tục chuyển dịch tăng diện tích trà mùa sớm, nhằm hạn chế rủi ro do mưa bão, đồng thời tạo quỹ đất tập trung cho sản xuất vụ Đông.

- Cơ cấu giống: Ưu tiên sử dụng các giống lúa ngắn ngày, mở rộng diện tích lúa thuần chất lượng cao để nâng cao giá trị; sử dụng các giống lúa lai và lúa thuần năng suất cao, năng suất trung bình để đảm bảo mục tiêu sản lượng và phục vụ đời sống và tiêu thụ. Mở rộng tối đa trà lúa mùa cực sớm và mùa sớm; hạn chế trà lúa mùa chính vụ, mùa muộn để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ mùa; đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn. Mỗi cánh đồng chỉ nên cơ cấu từ 1 - 2 giống lúa, mỗi thôn nên cơ cấu từ 2 - 3 giống để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả cao. Những diện tích đất cao khó khăn về nước tưới, năng suất lúa thấp, cần nghiên cứu chuyển sang trồng cây khác có hiệu quả cao hơn. Cơ cấu giống chủ lực cho các trà được định hướng như sau:

- Trà lúa mùa cực sớm (né lụt):

+ Trên chân đất sâu trũng, ven sông, suối: sử dụng các giống lúa: TH3-4, SV181, Việt lai 20, LC270, Kim Cương 90. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 20/8- 30/8.

- Trà lúa mùa sớm:

+ Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông sớm (ớt, lạc, bí xanh, ngô, đậu tương, rau vụ đông sớm): sử dụng các giống lúa như Bắc Thịnh, Bắc Xuyên, Thiên ưu 8, Q5, MHC2, Hà Phát 3, Kim Cương 111, TBR225, TBR279, Đông A1, TBR45, Đài Thơm 8, Bắc hương 9, Dự Hương 8, T10, J01, VNR10. Thời vụ gieo mạ từ ngày 10/5- 15/5, thời gian thu hoạch từ ngày 01/9- 15/9. + Trên chân đất vằn, quỹ đất dành cho gieo trồng cây vụ đông ưa lạnh (khoai tây, các loại rau vụ đông, ...): sử dụng các giống lúa như DQ11, Tân ưu 98, TBR-1, DT66, Lam Sơn 8, ADI 168, ADI28, HANA 318, DT80, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7, SHPT3, VS1, Khang dân đột biến. Thời vụ gieo mạ từ ngày 15/5- 25/5, thời gian thu hoạch từ ngày 15/9- 25/9.

- Trà lúa mùa chính vụ: trên chân đất vằn, vằn thấp chuyên 2 vụ lúa (Lúa xuân - Lúa mùa) sử dụng các giống lúa: BC15, SUMO, Dương Quang 18, VT404, VT505, Quốc Tế 1, Q5, HT1, LTh31, QP 5, Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, Hương Bình, nếp các loại. Thời vụ gieo mạ từ ngày 30/5- 5/6, thời gian thu hoạch từ ngày 30/9- 15/10.

\* Đối với rau màu: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

- Cây ngô: Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu.

+ Trên chân đất bãi sử dụng các giống: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C, CP3Q, CP501, NK7326, B265, B06, NK4300, NK4300BT-GT, thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 30/5/2021.

+ Trên chân đất chuyên màu, đất lúa khó khăn về nước tưới chuyên trồng ngô, sử dụng các giống: PSC747, CP333, CP3Q, P4124, P4311, HN45, DK6818, PAC339, DK6919, ngô nếp HN88, HN68, nếp lai Bạch Long.

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: PSC102, CP111, CP511, NK9901, NK4300, NK6253, NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, DK9898C, DK9919C.

- Cây lạc: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất bãi, đất luân canh với cây mía; sử dụng các giống như TB25, L14, L16, L23, L24, L26. (Có Lịch thời vụ gieo trồng chi tiết tại phụ lục 3) Ngoài cơ cấu giống cây trồng nêu trên, các xã, thị trấn cần chủ động, phối hợp với các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống cây trồng tổ chức triển khai các mô hình trình diễn các giống mới được công nhận chính thức, giống công nhận sản xuất thử và giống khảo nghiệm theo đúng quy định hiện hành.

## **2.2. Thực hiện tốt một số biện pháp kỹ thuật:**

- Đối với kỹ thuật làm đất lúa: Thu hoạch lúa xuân xong cần phải giải phóng đất ngay; đặc biệt đất trũng phải thu hoạch rạ và làm đất sớm, kết hợp với bón vôi và phân lân để tránh bệnh nghệt rễ, ngộ độc hữu cơ.

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật ngâm ủ, gieo cấy lúa mật độ, bón phân cân đối, phòng trừ sâu bệnh, nhất là khâu phòng trừ cho mạ trước khi cấy.

- Chọn giống rau màu (ngô, đậu, rau các loại) có năng suất cao phù hợp trong khung thời vụ, có thị trường tiêu thụ và tập trung bón phân N-P-K cân đối ngay ở giai đoạn cây con đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông; hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, giới thiệu mô hình mới, mô hình sản xuất hiệu quả để nhân ra diện rộng.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn và ATTP để nâng cao nhận thức chấp hành Pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất.

- Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, huy động nhân dân sửa chữa các công trình thủy lợi, hệ thống kênh tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho việc chống hạn và chống úng.

- Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: xây dựng và thực hiện tốt Phương án phòng trừ dịch hại, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các loại dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như: Sâu cuốn lá, Sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, Bệnh bạc lá, ... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời.

Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm, nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn. Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại. Kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, tổ chức phòng trừ hiệu quả.

5. Triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt.

Tiếp tục tuyên truyền các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, huyện như: chính sách bảo vệ và phát triển đất

trồng lúa, chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi, chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, nhất là chính sách hỗ trợ của huyện đối với vùng sáu thanh, cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và các cơ chế chính sách khác.

6. Đối với tình hình dịch bệnh Khảm lá sắn và diện tích nhiễm bệnh Khảm lá sắn

- Các thôn tiếp tục chỉ đạo nông dân thường xuyên kiểm tra, theo dõi vườn, đồi sắn để kịp thời phát hiện, phun thuốc tiêu diệt bọ phấn trắng, không để dịch bệnh tái phát sinh.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu sản xuất vụ Thu Mùa 2024 là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trên cơ sở phát huy nội lực, các tiềm năng, thế mạnh của địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả sự hỗ trợ của huyện, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao cần tập trung phối hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân với các nội dung sau:

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động của hội, tuyên truyền phổ biến, vận động hội viên thực hiện các nội dung Phương án.

- Khuyến nông viên xã, cán bộ địa chính nông lâm nghiệp xã tổ chức tập trung hướng dẫn các thôn thực hiện phương án có hiệu quả, tổ chức đưa các giống mới vào sản xuất trên địa bàn xã cho phù hợp, gieo trồng đúng lịch nông vụ, thực hiện tốt công tác phòng chống sâu bệnh. Chuyển giao, vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Cán bộ chỉ đạo thôn phối hợp với trưởng thôn, bí thư thôn tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước chủ tịch xã. Tổ chức chỉ đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức cung ứng vật tư, tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân; thường xuyên kiểm tra, theo dõi đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh để nâng cao hiệu quả sản xuất./.

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy, Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các phó chủ tịch;
- Các Ngành, đoàn thể;
- Cán bộ chỉ đạo điểm;
- 5/5 thôn bản;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Thân**

**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2024**

(Kèm theo phương án số: /PA-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn)

Stt	Thôn	Tổng diện tích toàn xã	Trong đó						
			Lúa	Ngô	Cây có củ lấy chất bột	Cây có hạt chứa dầu	Cây rau đậu các loại	Cây gia vị, dược liệu	Cây trồng khác
<b>Tổng toàn xã</b>		<b>165.5</b>	<b>128</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>0.5</b>	<b>10</b>
1	Hón Tĩnh	18.4	12.3	1.5	-	0	2.5	0.1	2
2	Đông Sán	30.2	23.4	1.5	0.2	0	3	0.1	2
3	Đông Chạng	30.2	23.4	1.5	0.2	0	3	0.1	2
4	Quẩn 1	37.5	29.3	2.5	0.1	0	3.5	0.1	2
5	Kẻ Mạnh 1	49.2	39.6	3	0.5	0	4	0.1	2